TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 258/2022/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 309/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Văn Thị L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm 01, xã Trung Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xóm 01, xã Trung Thành, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Văn Thị L và anh Nguyễn Sỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Văn Thị L và anh Nguyễn Sỹ H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Sỹ Đức M, sinh ngày 05/6/2003, Nguyễn Sỹ H1, sinh ngày 01/12/2007 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 04/6/2010.

- Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn:

Giao 02 con chung chưa thành niên của vợ chồng là cháu Nguyễn Sỹ H1, sinh ngày 01/12/2007 và Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 04/6/2010 cho chị Văn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Sỹ Đức M, sinh ngày 05/6/2003 đã khôn lớn trưởng thành anh H và chị L không yêu cầu giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Sỹ H cấp dưỡng nuôi các con chung cùng chị Văn Thị L với mức cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000(Hai triệu) đồng /tháng.

Cụ thể anh H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Sỹ H1 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Ngọc D mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ 01 tháng 10 năm 2022 cho đến khi các con chung đã thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Sỹ H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án(đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có qui định khác.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Văn Thị L và anh Nguyễn Sỹ H thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí: Chị Văn Thị L thoả thuận tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của chị L được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo biên lai thu tiền số: 0011391 ngày 21/6/2022.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Y;
- UBND xã Trung Thành, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Phú